

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Quyết định số 142/QĐ- TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 79/TTr-SKHCN ngày 08/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, HCC, CTTĐT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng Quốc Hưng

QUY CHẾ

Quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; việc tích hợp, đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh và các nền tảng chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia.
- Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản trị dữ liệu; bảo đảm chất lượng dữ liệu; giám sát, đánh giá hoạt động kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Quy chế này không điều chỉnh đối với dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước; việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm:
 - Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan quy định tại điểm a và điểm b khoản này.
- Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai tham gia kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có tham gia hoạt động khai thác, sử dụng dữ liệu, cung cấp dịch vụ, ứng dụng, nền tảng số có kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dữ liệu*: là thông tin được biểu diễn dưới dạng số, chữ viết, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự khác, được tạo ra, thu thập, xử lý và lưu trữ trên môi trường số.

2. *Dữ liệu chủ*: là dữ liệu cốt lõi, có tính ổn định, được sử dụng thống nhất để định danh và làm nền tảng liên kết các dữ liệu khác trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. *Dữ liệu dùng chung*: là dữ liệu được chia sẻ, khai thác, sử dụng chung giữa các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

4. *Dữ liệu mở*: là dữ liệu của cơ quan nhà nước được công bố rộng rãi để tổ chức, cá nhân tự do truy cập, khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. *Chủ quản dữ liệu*: là cơ quan, đơn vị được giao quản lý, xây dựng, cập nhật, duy trì, cung cấp và chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

6. *Kết nối, chia sẻ dữ liệu*: là việc thiết lập kết nối kỹ thuật giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để trao đổi, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định.

7. *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh*: là nền tảng kỹ thuật do tỉnh triển khai, có chức năng tích hợp, kết nối, điều phối và kiểm soát việc trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh và với các nền tảng, hệ thống cấp quốc gia.

8. *Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh*: là nền tảng tập trung để tích hợp, lưu trữ, quản lý, xử lý và phân tích dữ liệu từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; phục vụ khai thác dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành.

9. *Giao diện lập trình ứng dụng (API)*: là phương thức kỹ thuật cho phép các hệ thống thông tin kết nối, trao đổi và khai thác dữ liệu một cách tự động, theo thời gian thực hoặc gần thời gian thực.

10. *Chuẩn dữ liệu*: là các quy định về cấu trúc, định dạng, mã hóa, mô tả và trao đổi dữ liệu nhằm bảo đảm tính thống nhất, liên thông và khả năng chia sẻ giữa các hệ thống.

11. *Từ điển dữ liệu dùng chung*: là tập hợp các định nghĩa, cấu trúc, mô tả và quy tắc chuẩn hóa dữ liệu được sử dụng thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị để bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu.

12. *Khai thác, sử dụng dữ liệu*: là việc truy cập, phân tích, xử lý và sử dụng dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, chỉ đạo điều hành và các mục đích hợp pháp khác.

13. *Quản trị dữ liệu*: là việc thiết lập cơ chế, quy trình, trách nhiệm và công cụ nhằm bảo đảm việc thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu được thực hiện hiệu quả, thống nhất và tuân thủ quy định pháp luật.

Chương II **NGUYÊN TẮC VÀ KIẾN TRÚC DỮ LIỆU**

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Dữ liệu là tài sản của Nhà nước, được quản lý thống nhất, sử dụng đúng mục đích, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, đúng mục đích; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nguyên tắc “một dữ liệu – một nguồn cung cấp chính thức”; dữ liệu phải được tạo lập, cập nhật tại nguồn và được chia sẻ để sử dụng lại, tránh trùng lặp, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại dữ liệu đã có trong hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị là bắt buộc đối với các dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu dùng chung; được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, bảo đảm giám sát, truy vết và kiểm soát việc khai thác, sử dụng dữ liệu.

5. Dữ liệu phải được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Từ điển dữ liệu dùng chung và các quy định có liên quan; bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ và sử dụng hiệu quả giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

6. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu phải tuân thủ phân quyền truy cập, bảo đảm đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; mọi hoạt động truy cập, khai thác dữ liệu phải được ghi nhận, giám sát và có khả năng truy vết.

7. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công không thu phí, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; việc khai thác dữ liệu để tạo giá trị gia tăng, phục vụ phát triển kinh tế số được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Khuyến khích mở dữ liệu và chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Điều 5. Kiến trúc dữ liệu của tỉnh

1. Kiến trúc dữ liệu của tỉnh Lào Cai được xây dựng thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam; Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung kiến trúc số tỉnh Lào Cai và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia.

2. Kiến trúc dữ liệu của tỉnh được tổ chức theo mô hình phân tầng, bao gồm các thành phần chính sau:

a) Tầng dữ liệu nguồn: Bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị; là nơi tạo lập, cập nhật và quản lý dữ liệu gốc.

b) Tầng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Bao gồm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; thực hiện kết nối, điều phối, kiểm soát việc trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh và với các nền tảng, hệ thống cấp quốc gia.

c) Tầng lưu trữ, tổng hợp và phân tích dữ liệu: Bao gồm Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; thực hiện tích hợp, lưu trữ, tổng hợp, xử lý và phân tích dữ liệu phục vụ khai thác dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành.

d) Tầng khai thác, ứng dụng dữ liệu: Bao gồm các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các nền tảng, ứng dụng số và Trung tâm điều hành thông minh (IOC); sử dụng dữ liệu để cung cấp dịch vụ, hỗ trợ ra quyết định và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các thành phần trong kiến trúc dữ liệu của tỉnh phải được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Các cơ quan, đơn vị khi xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ kiến trúc dữ liệu của tỉnh; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP và tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định.

Điều 6. Phân loại dữ liệu

1. Dữ liệu trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai được phân loại theo tính chất, phạm vi sử dụng và mục đích khai thác, bao gồm các nhóm sau:

a) Dữ liệu chủ: Là dữ liệu cốt lõi, có tính ổn định, được sử dụng thống nhất để định danh và liên kết các dữ liệu khác giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ

liệu. Dữ liệu chủ bao gồm dữ liệu chủ quốc gia và dữ liệu chủ chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

b) Dữ liệu chuyên ngành: Là dữ liệu được tạo lập, quản lý và sử dụng trong phạm vi từng ngành, lĩnh vực; phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị.

c) Dữ liệu dùng chung: Là dữ liệu được chia sẻ, khai thác, sử dụng chung giữa các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Dữ liệu mở: Là dữ liệu của cơ quan nhà nước được công bố rộng rãi để tổ chức, cá nhân tự do truy cập, khai thác và sử dụng theo quy định của pháp luật.

đ) Dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành: Là dữ liệu tổng hợp, phân tích từ nhiều nguồn, phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định của lãnh đạo các cấp.

2. Căn cứ vào mức độ quan trọng và yêu cầu bảo vệ, dữ liệu được phân loại theo các mức độ bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Việc phân loại dữ liệu là cơ sở để xác định:

- a) Phạm vi chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu;
- b) Cơ chế quản lý, phân quyền truy cập;
- c) Yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu;
- d) Danh mục dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh.

Điều 7. Danh mục dữ liệu dùng chung

1. Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh là tập hợp các dữ liệu thuộc các cơ quan, đơn vị phải thực hiện kết nối, chia sẻ để sử dụng chung trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh được xây dựng trên cơ sở:

- a) Danh mục dữ liệu chủ quốc gia, dữ liệu dùng chung theo quy định của pháp luật;
- b) Nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- c) Yêu cầu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- d) Yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên dữ liệu;
- b) Cơ quan chủ quản dữ liệu;

- c) Mô tả dữ liệu;
- d) Phạm vi chia sẻ;
- đ) Phương thức chia sẻ (API, đồng bộ dữ liệu hoặc hình thức khác);
- e) Tần suất cập nhật dữ liệu;
- g) Yêu cầu về tiêu chuẩn, định dạng dữ liệu.

4. Các dữ liệu thuộc Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh phải được:

a) Kết nối, chia sẻ bắt buộc thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh;

b) Chuẩn hóa theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Từ điển dữ liệu dùng chung;

c) Cập nhật kịp thời, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo danh mục;

c) Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung Danh mục dữ liệu dùng chung phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

6. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Xác định, đăng ký dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Danh mục dữ liệu dùng chung;

b) Tổ chức chuẩn hóa, cung cấp, cập nhật và chia sẻ dữ liệu theo quy định;

c) Chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu do mình quản lý.

Điều 8. Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối

1. Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối là tập hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị phải thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

2. Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối bao gồm các nhóm hệ thống chủ yếu sau:

a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến;

b) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

c) Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban, ngành;

d) Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, Trung tâm điều hành thông minh (IOC);

đ) Các hệ thống thông tin có nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung hoặc cung cấp dữ liệu cho các hệ thống khác;

e) Các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các hệ thống thông tin thuộc Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối phải:

a) Thực hiện kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP của tỉnh;

b) Bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu;

c) Sẵn sàng cung cấp và khai thác dữ liệu theo phân quyền, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

4. Khi xây dựng mới, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống thông tin, các cơ quan, đơn vị phải:

a) Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP của tỉnh;

b) Tuân thủ kiến trúc dữ liệu của tỉnh;

c) Tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin theo quy định;

c) Định kỳ rà soát, cập nhật danh mục phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

6. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Rà soát, đăng ký các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý vào Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối;

b) Tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống theo quy định;

c) Bảo đảm vận hành ổn định, an toàn hệ thống thông tin sau khi kết nối.

Chương III

KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU

Điều 9. Nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện trên nguyên tắc bắt buộc đối với các dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành; không phụ thuộc vào thỏa thuận riêng giữa các cơ quan, đơn vị.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh để bảo đảm quản lý tập trung, giám sát, kiểm

soát truy cập, ghi nhận nhật ký và truy vết hoạt động khai thác, sử dụng dữ liệu; trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Dữ liệu được kết nối, chia sẻ phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng bộ; được cập nhật tại nguồn và sử dụng lại giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm tránh trùng lặp, nâng cao hiệu quả khai thác.

5. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung và các quy định liên quan, bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông giữa các hệ thống thông tin.

6. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu phải đúng mục đích, đúng phạm vi được phân quyền; mọi hoạt động truy cập, khai thác dữ liệu phải được kiểm soát, giám sát và có khả năng truy vết.

7. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công được thực hiện không thu phí, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; việc khai thác dữ liệu để tạo giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu không được làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không xâm phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Phương thức chia sẻ dữ liệu

1. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh theo các phương thức sau:

a) Chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu (API): Thực hiện thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API) để các hệ thống thông tin truy vấn, khai thác dữ liệu theo thời gian thực hoặc gần thời gian thực. Là phương thức chia sẻ dữ liệu ưu tiên áp dụng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Bảo đảm cơ chế xác thực, phân quyền, kiểm soát truy cập và ghi nhận nhật ký khai thác dữ liệu.

b) Chia sẻ dữ liệu theo hình thức đồng bộ: Thực hiện đồng bộ một phần hoặc toàn bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo chu kỳ hoặc theo sự kiện. Áp dụng đối với các trường hợp không yêu cầu truy vấn thời gian thực hoặc có khối lượng dữ liệu lớn. Bảo đảm đồng bộ, nhất quán và cập nhật dữ liệu theo quy định.

c) Chia sẻ dữ liệu thông qua Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh: Dữ liệu được tích hợp, tổng hợp vào Kho dữ liệu dùng chung để phục vụ khai thác, phân tích và sử dụng chung. Các hệ thống thông tin khai thác dữ liệu từ Kho dữ liệu theo phân quyền. Áp dụng đối với dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phân tích, báo cáo tổng hợp.

d) Chia sẻ dữ liệu dưới dạng tệp tin (file): Thực hiện thông qua các định dạng tệp tin tiêu chuẩn (như: XML, JSON, CSV, XLSX hoặc các định dạng khác theo quy định). Chỉ áp dụng trong trường hợp chưa đủ điều kiện triển khai các

phương thức chia sẻ tự động. Phải bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật và khả năng kiểm soát dữ liệu.

2. Các phương thức chia sẻ dữ liệu khác

Trường hợp cần thiết, các phương thức chia sẻ dữ liệu khác được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc lựa chọn phương thức chia sẻ dữ liệu phải căn cứ vào:

- a) Tính chất, đặc điểm của dữ liệu;
- b) Nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu;
- c) Yêu cầu về thời gian đáp ứng;
- d) Điều kiện hạ tầng kỹ thuật của hệ thống thông tin.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm ưu tiên áp dụng phương thức chia sẻ dữ liệu thông qua API; hạn chế tối đa việc chia sẻ dữ liệu thủ công, bảo đảm tự động hóa, nâng cao hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 11. Chuẩn dữ liệu và định danh dữ liệu

1. Dữ liệu của các cơ quan, đơn vị phải được xây dựng, quản lý và chia sẻ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu và quy định có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, khả năng tích hợp, liên thông và sử dụng chung giữa các hệ thống thông tin.

2. Dữ liệu phải được chuẩn hóa theo Từ điển dữ liệu dùng chung và các danh mục, tiêu chuẩn dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền ban hành; bảo đảm thống nhất về tên gọi, cấu trúc, định dạng, đơn vị tính, mã hóa và mô tả dữ liệu.

3. Việc định danh dữ liệu phải sử dụng thống nhất các mã định danh theo quy định của pháp luật và các hệ thống quốc gia, bao gồm:

- a) Mã định danh cá nhân (số định danh cá nhân/CCCD);
- b) Mã số doanh nghiệp;
- c) Mã đơn vị hành chính;
- d) Các mã định danh chuyên ngành khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Dữ liệu trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phải được liên kết, đồng bộ thông qua các mã định danh, bảo đảm khả năng kết nối, đối soát và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống.

5. Các cơ quan, đơn vị khi xây dựng mới, nâng cấp hoặc vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phải:

- a) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Từ điển dữ liệu dùng chung;
- b) Bảo đảm sử dụng thống nhất mã định danh;

c) Thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để bảo đảm chất lượng và khả năng chia sẻ.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn và Từ điển dữ liệu dùng chung;

b) Tổ chức xây dựng, cập nhật, hoàn thiện các danh mục, tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung của tỉnh;

c) Đôn đốc việc chuẩn hóa dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

7. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn, mã định danh trong quản lý dữ liệu;

b) Chịu trách nhiệm về việc chuẩn hóa, làm sạch và duy trì chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

c) Phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến xung đột dữ liệu, sai lệch dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ.

Điều 12. Quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo quy trình thống nhất, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu bao gồm các bước cơ bản sau:

a) Đăng ký nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu

Cơ quan, đơn vị có nhu cầu khai thác hoặc cung cấp dữ liệu thực hiện đăng ký nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, trong đó xác định rõ:

- Mục đích sử dụng dữ liệu;
- Phạm vi dữ liệu;
- Phương thức khai thác, sử dụng dữ liệu;
- Yêu cầu về tần suất, thời gian cung cấp dữ liệu.

b) Thẩm định và xác định phạm vi chia sẻ dữ liệu

Cơ quan quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ quản dữ liệu:

- Thẩm định nhu cầu khai thác, chia sẻ dữ liệu;
- Xác định phạm vi, phương thức, mức độ chia sẻ dữ liệu;
- Đánh giá các yêu cầu về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu.

c) Thiết lập kết nối và phân quyền truy cập

Thực hiện:

- Cấu hình kết nối giữa các hệ thống thông tin thông qua LGSP;

- Thiết lập cơ chế xác thực, phân quyền truy cập;
- Cấu hình các tham số kỹ thuật phục vụ chia sẻ dữ liệu.

d) Kiểm thử và nghiệm thu kết nối

- Thực hiện kiểm thử kết nối, trao đổi dữ liệu;
- Đánh giá tính ổn định, chính xác, an toàn của việc chia sẻ dữ liệu;
- Nghiệm thu kết nối trước khi đưa vào vận hành chính thức.

đ) Vận hành, giám sát và duy trì kết nối

- Thực hiện vận hành chính thức việc kết nối, chia sẻ dữ liệu;
- Giám sát hoạt động kết nối, khai thác dữ liệu;
- Ghi nhận nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố;
- Định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu.

3. Đối với các dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc Danh mục dữ liệu dùng chung và Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo quy trình rút gọn, bảo đảm triển khai nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm:

- a) Không làm gián đoạn hoạt động của các hệ thống thông tin;
- b) Không làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn, an toàn của dữ liệu;
- c) Bảo đảm khả năng mở rộng, nâng cấp và duy trì lâu dài.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu;
- b) Hỗ trợ kỹ thuật các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai;
- c) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- a) Phối hợp thực hiện các bước trong quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu;
- b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối;
- c) Bảo đảm nhân lực, hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chương IV

KHO DỮ LIỆU DÙNG CHUNG CỦA TỈNH

Điều 13. Vai trò và chức năng của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh là nền tảng lưu trữ, tích hợp, tổng hợp, xử lý và phân tích dữ liệu tập trung của tỉnh; là thành phần quan trọng trong kiến trúc dữ liệu của tỉnh, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) để phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu.

2. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh có các vai trò chủ yếu sau:

a) Tập trung, tích hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

b) Hình thành nguồn dữ liệu dùng chung, phục vụ chia sẻ, khai thác giữa các cơ quan nhà nước;

c) Cung cấp dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, đặc biệt thông qua Trung tâm điều hành thông minh (IOC);

d) Hỗ trợ phân tích, tổng hợp dữ liệu, xây dựng báo cáo, dự báo, phục vụ hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội;

đ) Cung cấp dữ liệu phục vụ công bố dữ liệu mở cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh có các chức năng chủ yếu sau:

a) Thu thập, tích hợp và đồng bộ dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau thông qua LGSP;

b) Lưu trữ dữ liệu tập trung, bảo đảm an toàn, bảo mật và khả năng mở rộng;

c) Chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và nâng cao chất lượng dữ liệu;

d) Xử lý, phân tích dữ liệu, hỗ trợ khai thác dữ liệu theo nhiều chiều;

đ) Cung cấp công cụ khai thác, tìm kiếm, truy vấn và chia sẻ dữ liệu theo phân quyền;

e) Kết nối, cung cấp dữ liệu cho các hệ thống thông tin, nền tảng số và các ứng dụng phục vụ quản lý nhà nước, dịch vụ công và phát triển kinh tế số.

4. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh không thay thế các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dữ liệu gốc được quản lý, cập nhật tại các cơ quan chủ quản dữ liệu và được tích hợp, khai thác tại Kho dữ liệu dùng chung theo quy định.

5. Việc quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phải bảo đảm:

a) Hoạt động ổn định, liên tục, an toàn, bảo mật;

b) Khả năng tích hợp, kết nối, mở rộng và chia sẻ dữ liệu;

c) Khả năng giám sát, theo dõi, ghi nhận nhật ký hoạt động;

d) Phục vụ hiệu quả nhu cầu khai thác dữ liệu của các cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Cung cấp và cập nhật dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và thực hiện chia sẻ dữ liệu theo Danh mục dữ liệu dùng chung đã được ban hành.

2. Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu phải bảo đảm:

a) Dữ liệu được cung cấp từ nguồn dữ liệu chính thức, được quản lý tại cơ quan chủ quản dữ liệu;

- b) Dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng bộ;
 - c) Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung;
 - d) Phù hợp với phạm vi, mục đích chia sẻ và khai thác dữ liệu.
3. Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu được thực hiện theo các hình thức sau:
- a) Tích hợp, cập nhật dữ liệu theo thời gian thực thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API);
 - b) Đồng bộ dữ liệu theo chu kỳ hoặc theo sự kiện thông qua các cơ chế chia sẻ dữ liệu;
 - c) Cập nhật dữ liệu thông qua tệp tin theo định dạng chuẩn trong trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện các hình thức tự động.
4. Đối với dữ liệu thuộc Danh mục dữ liệu dùng chung:
- a) Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu là bắt buộc;
 - b) Phải được thực hiện theo phương thức tự động (ưu tiên API);
 - c) Phải bảo đảm sẵn sàng chia sẻ và khai thác theo phân quyền.
5. Đối với dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành:
- a) Các cơ quan, đơn vị cung cấp, cập nhật dữ liệu theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - b) Bảo đảm cập nhật kịp thời, đúng tần suất để phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá.
6. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:
- a) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;
 - b) Chuẩn hóa, làm sạch và duy trì chất lượng dữ liệu;
 - c) Phân công đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu;
 - d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu.
7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:
- a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc cung cấp, cập nhật dữ liệu;
 - b) Tổ chức tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung;
 - c) Giám sát, đánh giá chất lượng và mức độ cập nhật dữ liệu của các cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Tích hợp và chuẩn hóa dữ liệu

1. Việc tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), bảo đảm kết nối thông nhất, an toàn, đồng bộ và có khả năng mở rộng.

2. Dữ liệu được tích hợp phải bảo đảm:

a) Có nguồn gốc rõ ràng, được cung cấp từ cơ quan chủ quản dữ liệu;
b) Phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung;

c) Được kiểm tra, đánh giá chất lượng trước khi tích hợp.

3. Việc chuẩn hóa dữ liệu bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Chuẩn hóa cấu trúc, định dạng và mô tả dữ liệu;

b) Chuẩn hóa mã định danh, danh mục, đơn vị tính;

c) Làm sạch dữ liệu, loại bỏ dữ liệu trùng lặp, sai lệch, không đầy đủ;

d) Đối soát, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

4. Dữ liệu sau khi tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung phải được:

a) Tổ chức quản lý, lưu trữ tập trung;

b) Gắn với nguồn dữ liệu và chủ quản dữ liệu;

c) Cập nhật, đồng bộ theo quy định;

d) Sẵn sàng phục vụ khai thác, phân tích và chia sẻ dữ liệu.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

a) Tổ chức thực hiện tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh;

b) Xây dựng quy trình, công cụ hỗ trợ chuẩn hóa, làm sạch và đối soát dữ liệu;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn hóa dữ liệu của các cơ quan, đơn vị;

d) Tổng hợp, đánh giá chất lượng dữ liệu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dữ liệu.

6. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Chuẩn hóa dữ liệu tại nguồn trước khi tích hợp;

b) Phối hợp thực hiện đối soát, xử lý sai lệch dữ liệu;

c) Chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

d) Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu theo quy định.

7. Trường hợp phát hiện dữ liệu không chính xác, không đồng bộ hoặc có xung đột giữa các nguồn dữ liệu, cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý, bảo đảm dữ liệu được thống nhất và chính xác.

Điều 16. Kết nối dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Việc kết nối dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phải được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), bảo đảm tuân thủ kiến trúc dữ liệu của tỉnh và các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị khi kết nối với Kho dữ liệu dùng chung phải:

- a) Thực hiện kết nối, tích hợp thông qua LGSP;
- b) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu;
- c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- d) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật phục vụ việc tích hợp, kết nối.

3. Dữ liệu được kết nối, tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung phải:

- a) Được cung cấp từ nguồn dữ liệu chính thức của cơ quan chủ quản dữ liệu;
- b) Bảo đảm chất lượng theo quy định về chuẩn hóa dữ liệu;
- c) Được đồng bộ, cập nhật theo quy định để phục vụ khai thác, sử dụng.

4. Việc kết nối trực tiếp giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung không thông qua LGSP chỉ được thực hiện trong các trường hợp đặc biệt, khi:

- a) Có yêu cầu đặc thù về kỹ thuật hoặc hiệu năng;
- b) Được Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, chấp thuận;
- c) Bảo đảm đầy đủ các yêu cầu về an toàn thông tin và kiểm soát truy cập.

5. Việc kết nối dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung phải bảo đảm:

- a) Không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống nguồn;
- b) Không làm thay đổi dữ liệu gốc tại cơ quan chủ quản dữ liệu;
- c) Có cơ chế giám sát, ghi nhận nhật ký và truy vết hoạt động kết nối.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- a) Tổ chức, quản lý việc kết nối dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung;
- b) Hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện kết nối;
- c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc kết nối và khai thác dữ liệu.

7. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- a) Phối hợp thực hiện kết nối dữ liệu theo quy định;
- b) Bảo đảm điều kiện hạ tầng kỹ thuật, nhân lực phục vụ kết nối;
- c) Chịu trách nhiệm về dữ liệu cung cấp và việc kết nối hệ thống của mình.

Điều 17. Khai thác dữ liệu

1. Việc khai thác dữ liệu trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện nhằm phục vụ:

- a) Hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị;
- b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính;

- c) Công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá;
- d) Phân tích, dự báo, xây dựng chính sách và phát triển kinh tế - xã hội;
- đ) Công bố dữ liệu mở và cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị được khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình và dữ liệu dùng chung theo phân quyền, không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trong hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

3. Việc khai thác dữ liệu phải bảo đảm:

- a) Đúng mục đích, phạm vi và thẩm quyền;
- b) Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Không làm thay đổi, sai lệch dữ liệu gốc;

d) Được kiểm soát, giám sát và ghi nhận nhật ký truy cập, khai thác dữ liệu.

4. Việc khai thác dữ liệu thông qua các phương thức:

- a) Khai thác trực tuyến thông qua API;
- b) Khai thác thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng số;
- c) Khai thác dữ liệu từ Kho dữ liệu dùng chung phục vụ phân tích, báo cáo, chỉ đạo điều hành;
- d) Các phương thức khác theo quy định.

5. Trường hợp khai thác dữ liệu ngoài phạm vi được phân quyền, cơ quan, đơn vị phải thực hiện đăng ký và được cấp quyền truy cập theo quy định.

6. Việc khai thác dữ liệu phục vụ tổ chức, cá nhân:

a) Thực hiện thông qua Cổng dữ liệu mở hoặc các nền tảng cung cấp dữ liệu theo quy định;

b) Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư và các quy định có liên quan;

c) Khuyến khích khai thác dữ liệu để phát triển các dịch vụ, ứng dụng số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số.

7. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- a) Tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả, đúng mục đích;
- b) Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình khai thác dữ liệu;
- c) Phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.

Điều 18. Cổng dữ liệu mở của tỉnh

1. Cổng dữ liệu mở của tỉnh là nền tảng cung cấp, công bố dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai để tổ chức, cá nhân truy cập, khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Cổng dữ liệu mở của tỉnh có các chức năng chủ yếu sau:

- a) Công bố, cung cấp dữ liệu mở tập trung, thống nhất;
- b) Cho phép tra cứu, tìm kiếm, khai thác và tải về dữ liệu;
- c) Cung cấp dữ liệu thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API);
- d) Công bố thông tin về danh mục dữ liệu mở, điều kiện, phạm vi và phương thức khai thác dữ liệu;

đ) Ghi nhận, thống kê, theo dõi việc khai thác, sử dụng dữ liệu.

3. Dữ liệu mở được công bố trên Cổng dữ liệu mở phải:

- a) Không thuộc phạm vi bí mật nhà nước, không chứa thông tin bí mật cá nhân, bí mật kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và được cập nhật theo quy định;
- c) Được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn, định dạng dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung;
- d) Phù hợp với Danh mục dữ liệu mở do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- a) Rà soát, xác định và đề xuất dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để công bố dưới dạng dữ liệu mở;
- b) Thực hiện chuẩn hóa, cung cấp và cập nhật dữ liệu mở theo quy định;
- c) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng và tính pháp lý của dữ liệu mở được công bố.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- a) Tổ chức quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở của tỉnh;
- b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị công bố dữ liệu mở;
- c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu mở;
- d) Theo dõi, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu mở.

6. Khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu mở để phát triển các ứng dụng, dịch vụ số, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số và xã hội số.

Điều 19. Quản lý, vận hành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung quản lý, vận hành Kho dữ liệu dùng chung bao gồm:

a) Quản lý hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và các thành phần của hệ thống Kho dữ liệu;

b) Tổ chức tích hợp, lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu;

c) Quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu;

d) Giám sát hoạt động hệ thống, lưu trữ nhật ký truy cập và khai thác dữ liệu;

đ) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu;

e) Hỗ trợ khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý, vận hành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống Kho dữ liệu và Cổng dữ liệu mở của tỉnh;

b) Xây dựng, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục;

c) Tổ chức tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

d) Quản lý, cấp phát, phân quyền tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu;

đ) Giám sát hoạt động kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu;

e) Tổ chức kiểm tra, đối soát, đánh giá chất lượng dữ liệu;

g) Tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quản lý, khai thác dữ liệu.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Phối hợp cung cấp, cập nhật, tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung;

b) Thực hiện khai thác dữ liệu theo phân quyền;

c) Phối hợp xử lý các sự cố, vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành;

d) Thực hiện kiểm tra, đánh giá và duy trì chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

5. Việc quản lý, vận hành Kho dữ liệu dùng chung phải bảo đảm:

a) Tuân thủ kiến trúc dữ liệu của tỉnh;

b) Bảo đảm khả năng tích hợp, mở rộng, kết nối và chia sẻ dữ liệu;

c) Có cơ chế giám sát, cảnh báo, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời;

d) Đáp ứng yêu cầu khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Chương V

QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

Điều 20. Chủ quản dữ liệu

1. Chủ quản dữ liệu là cơ quan, đơn vị được giao quản lý, xây dựng, cập nhật, duy trì, cung cấp, chịu trách nhiệm về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra sai lệch, lộ lọt hoặc sử dụng dữ liệu sai mục đích.

2. Mỗi tập dữ liệu, cơ sở dữ liệu phải xác định rõ cơ quan chủ quản dữ liệu; cơ quan chủ quản dữ liệu là đầu mối chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và tính pháp lý của dữ liệu.

3. Chủ quản dữ liệu có các trách nhiệm chủ yếu sau:

a) Tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật và duy trì dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

b) Bảo đảm dữ liệu được cung cấp từ nguồn chính thức, đúng quy định;

c) Chuẩn hóa, làm sạch và nâng cao chất lượng dữ liệu;

d) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Danh mục dữ liệu dùng chung;

đ) Phối hợp tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh;

e) Cung cấp tài liệu mô tả dữ liệu, cấu trúc dữ liệu và các thông tin liên quan phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu;

g) Phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh, sai lệch hoặc xung đột dữ liệu;

h) Thực hiện công bố dữ liệu mở theo quy định.

4. Chủ quản dữ liệu có quyền:

a) Quản lý, kiểm soát việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

b) Đề xuất phạm vi, mức độ chia sẻ và phương thức khai thác dữ liệu;

c) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị phối hợp trong việc xử lý sai lệch, xung đột dữ liệu.

5. Trường hợp có sự khác nhau, không thống nhất giữa các nguồn dữ liệu, chủ quản dữ liệu có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để xác định dữ liệu chính thức và xử lý theo quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị phải phân công đầu mối chịu trách nhiệm về dữ liệu (cán bộ hoặc bộ phận phụ trách dữ liệu) để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị dữ liệu, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

Điều 21. Phân quyền dữ liệu

1. Việc phân quyền truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu phải được thực hiện thống nhất, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, cá nhân và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Dữ liệu được phân quyền khai thác, sử dụng theo các nguyên tắc sau:

- a) Phân quyền theo vai trò, chức năng, nhiệm vụ;
- b) Phân quyền theo mục đích sử dụng dữ liệu;
- c) Bảo đảm nguyên tắc tối thiểu (chỉ cấp quyền truy cập cần thiết);
- d) Bảo đảm kiểm soát, giám sát và truy vết hoạt động khai thác dữ liệu.

3. Việc phân quyền dữ liệu bao gồm các mức độ chủ yếu sau:

- a) Quyền truy cập, xem dữ liệu;
- b) Quyền khai thác, sử dụng dữ liệu;
- c) Quyền cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu;
- d) Quyền chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các hệ thống, đơn vị khác.

4. Việc cấp quyền truy cập, khai thác dữ liệu được thực hiện thông qua hệ thống quản lý truy cập và phân quyền, bảo đảm:

- a) Xác thực người dùng;
- b) Phân quyền theo vai trò;
- c) Kiểm soát truy cập theo phạm vi được cấp;
- d) Ghi nhận đầy đủ nhật ký truy cập, khai thác dữ liệu.

5. Chủ quản dữ liệu có trách nhiệm:

- a) Xác định phạm vi, mức độ phân quyền đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;
- b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thiết lập, điều chỉnh quyền truy cập dữ liệu;
- c) Rà soát, cập nhật phân quyền dữ liệu định kỳ hoặc khi có thay đổi về tổ chức, nhân sự, nhiệm vụ.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- a) Tổ chức triển khai hệ thống quản lý phân quyền truy cập dữ liệu;
- b) Hướng dẫn, kiểm tra việc phân quyền dữ liệu;
- c) Giám sát, phát hiện và xử lý các trường hợp truy cập, khai thác dữ liệu trái quy định.

7. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp quyền khai thác dữ liệu có trách nhiệm:

- a) Sử dụng dữ liệu đúng mục đích, phạm vi được phân quyền;
- b) Không chia sẻ, cung cấp dữ liệu trái quy định;
- c) Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình sử dụng;
- d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng dữ liệu.

Điều 22. Chất lượng dữ liệu

1. Dữ liệu trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phải được bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chất lượng dữ liệu được đánh giá theo các tiêu chí chủ yếu sau:

a) Tính đầy đủ: Dữ liệu phản ánh đầy đủ các thông tin cần thiết theo quy định;

b) Tính chính xác: Dữ liệu phản ánh đúng thực tế, không sai lệch;

c) Tính kịp thời: Dữ liệu được cập nhật đúng thời gian, bảo đảm phục vụ khai thác, sử dụng;

d) Tính nhất quán: Dữ liệu thống nhất giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

đ) Tính hợp lệ: Dữ liệu tuân thủ tiêu chuẩn, định dạng và quy định kỹ thuật.

3. Chủ quản dữ liệu có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá và bảo đảm chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu;

c) Kịp thời phát hiện, xử lý sai lệch, thiếu hụt dữ liệu;

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đối soát, bảo đảm tính nhất quán của dữ liệu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

a) Xây dựng tiêu chí, phương pháp đánh giá chất lượng dữ liệu;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu định kỳ hoặc đột xuất;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá chất lượng dữ liệu;

d) Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

5. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Thực hiện tự kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

b) Khắc phục các tồn tại, hạn chế về chất lượng dữ liệu theo kết quả đánh giá;

c) Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng dữ liệu theo quy định.

6. Kết quả đánh giá chất lượng dữ liệu là một trong các căn cứ để:

a) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Xếp hạng, đánh giá chuyển đổi số;

c) Xem xét, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng dữ liệu.

Điều 23. Kiểm tra, đánh giá dữ liệu

1. Kiểm tra, đánh giá dữ liệu là việc xem xét, đánh giá một cách có hệ thống đối với dữ liệu và hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, nhất quán, hợp lệ và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá dữ liệu bao gồm:

- a) Kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và nhất quán của dữ liệu;
- b) Kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Từ điển dữ liệu dùng chung;
- c) Kiểm tra việc quản lý, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu;
- d) Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu;
- đ) Phát hiện sai lệch, trùng lặp, thiếu hụt hoặc xung đột dữ liệu.

3. Việc kiểm tra, đánh giá dữ liệu được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu;
- b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan;
- c) Tổng hợp, báo cáo kết quả;
- d) Đề xuất các biện pháp khắc phục, nâng cao chất lượng dữ liệu.

5. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- a) Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm tra, đánh giá;
- b) Thực hiện các yêu cầu, kiến nghị sau kiểm tra;
- c) Tổ chức rà soát, khắc phục các tồn tại, sai lệch dữ liệu.

6. Kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu là cơ sở để:

- a) Đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu;
- b) Nâng cao chất lượng dữ liệu và hoàn thiện hệ thống quản trị dữ liệu;
- c) Xem xét trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý dữ liệu.

Chương VI

GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

Điều 24. Giám sát hoạt động chia sẻ dữ liệu

1. Hoạt động kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị phải được giám sát, theo dõi thường xuyên nhằm bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, an toàn, hiệu quả và minh bạch.

2. Nội dung giám sát hoạt động chia sẻ dữ liệu bao gồm:

- a) Giám sát việc kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

- b) Giám sát lưu lượng, tần suất và phạm vi chia sẻ dữ liệu;
- c) Giám sát hoạt động truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu;
- d) Giám sát việc tuân thủ quy định về phân quyền truy cập dữ liệu;
- đ) Giám sát các sự cố, rủi ro, vi phạm trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Việc giám sát hoạt động chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông qua:

- a) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP);
- b) Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh;
- c) Các hệ thống giám sát, quản lý, điều hành và công cụ kỹ thuật có liên quan.

4. Hoạt động kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải được ghi nhận nhật ký đầy đủ, bao gồm:

- a) Thông tin về hệ thống, tài khoản truy cập;
- b) Thời gian truy cập, khai thác dữ liệu;
- c) Nội dung dữ liệu được truy cập, khai thác;
- d) Các sự kiện bất thường hoặc vi phạm (nếu có).

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- a) Tổ chức hệ thống giám sát hoạt động chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh;
- b) Theo dõi, tổng hợp, phân tích dữ liệu giám sát;
- c) Phát hiện, cảnh báo và phối hợp xử lý các sự cố, vi phạm;
- d) Định kỳ báo cáo tình hình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

6. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- a) Phối hợp thực hiện giám sát hoạt động chia sẻ dữ liệu;
- b) Cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát khi có yêu cầu;
- c) Kịp thời xử lý các sự cố, vi phạm liên quan đến dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

7. Kết quả giám sát hoạt động chia sẻ dữ liệu là cơ sở để:

- a) Đánh giá hiệu quả kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu;
- b) Xác định các tồn tại, hạn chế trong quản lý dữ liệu;
- c) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng dữ liệu.

Điều 25. Đánh giá, xếp hạng việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu

1. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tổ chức đánh giá, xếp hạng định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng dữ liệu.

2. Nội dung đánh giá, xếp hạng bao gồm các tiêu chí chủ yếu sau:

- a) Mức độ hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin;
- b) Tỷ lệ dữ liệu được chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời;
- c) Mức độ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Danh mục dữ liệu dùng chung;
- d) Mức độ tích hợp, khai thác dữ liệu thông qua LGSP và Kho dữ liệu dùng chung;
- đ) Chất lượng dữ liệu theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 của Quy chế này;
- e) Mức độ bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu;
- g) Hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, dịch vụ công và chỉ đạo điều hành.

3. Việc đánh giá, xếp hạng được thực hiện:

- a) Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Kết hợp giữa tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị và đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước;
- c) Trên cơ sở số liệu giám sát, báo cáo và các tiêu chí, phương pháp đánh giá được ban hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- a) Xây dựng bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp hạng;
- b) Tổ chức thực hiện đánh giá, xếp hạng;
- c) Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng;
- d) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu.

5. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- a) Thực hiện tự đánh giá, báo cáo kết quả theo quy định;
- b) Cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác đánh giá, xếp hạng;
- c) Khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kết quả đánh giá.

6. Kết quả đánh giá, xếp hạng là một trong các căn cứ để:

- a) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;
- b) Xếp hạng chuyển đổi số;
- c) Xem xét thi đua, khen thưởng;
- d) Đề xuất các giải pháp, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu.

Chương VII

AN TOÀN THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU

Điều 26. An toàn thông tin

1. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định có liên quan.

2. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu phải:
 - a) Được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định;
 - b) Triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt;
 - c) Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.
3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm:
 - a) Áp dụng các cơ chế xác thực, phân quyền truy cập phù hợp;
 - b) Mã hóa dữ liệu trong quá trình truyền và lưu trữ theo quy định;
 - c) Kiểm soát truy cập, ngăn chặn truy cập trái phép;
 - d) Ghi nhận, giám sát và lưu trữ nhật ký truy cập, khai thác dữ liệu.
4. Kho dữ liệu dùng chung, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và các hệ thống thông tin liên quan phải được:
 - a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin;
 - b) Triển khai các giải pháp giám sát, phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố an toàn thông tin;
 - c) Bảo đảm khả năng sao lưu, phục hồi dữ liệu khi xảy ra sự cố.
5. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:
 - a) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý;
 - b) Phối hợp xử lý sự cố an toàn thông tin liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu;
 - c) Thực hiện kiểm tra, rà soát và khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin.
6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:
 - a) Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, chia sẻ dữ liệu;
 - b) Tổ chức giám sát, phát hiện và cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thông tin;
 - c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xử lý sự cố an toàn thông tin.

Điều 27. Bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Việc thu thập, xử lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu có liên quan đến dữ liệu cá nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Dữ liệu cá nhân chỉ được thu thập, xử lý và sử dụng khi:

a) Có mục đích rõ ràng, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công hoặc các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

b) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị;

c) Tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Việc chia sẻ dữ liệu cá nhân giữa các cơ quan nhà nước phải:

a) Đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền;

b) Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu;

c) Không làm lộ, mất, sai lệch hoặc bị truy cập trái phép dữ liệu cá nhân.

4. Việc công bố dữ liệu mở không được bao gồm dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc đã được xử lý, ẩn danh theo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu;

b) Kiểm soát chặt chẽ việc truy cập, khai thác dữ liệu cá nhân;

c) Kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo các sự cố liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định;

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Hướng dẫn việc thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kết nối, chia sẻ dữ liệu;

b) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

c) Phối hợp xử lý các vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về dữ liệu số, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.

3. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng, hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bao gồm:

a) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh;

b) Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh;

- c) Công dữ liệu mở của tỉnh;
- d) Các hệ thống, công cụ phục vụ giám sát, quản trị dữ liệu.

4. Chủ trì xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện:

- a) Danh mục dữ liệu dùng chung;
- b) Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối;
- c) Danh mục dữ liệu mở;
- d) Tiêu chuẩn, quy chuẩn, Từ điển dữ liệu dùng chung.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc:

- a) Kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định;
- b) Chuẩn hóa, nâng cao chất lượng dữ liệu;
- c) Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- d) Khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả.

6. Tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chủ trì xây dựng bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp hạng về dữ liệu; tổ chức đánh giá, công bố kết quả theo quy định.

8. Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, nâng cao năng lực cho các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về an toàn thông tin và quản trị dữ liệu cho cán bộ đầu mối cấp xã.

9. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xử lý các vấn đề phát sinh, sự cố liên quan đến dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 29. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng quy định.

3. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Danh mục dữ liệu dùng chung và Danh mục hệ thống thông tin bắt buộc kết nối; bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

4. Tổ chức chuẩn hóa, làm sạch và nâng cao chất lượng dữ liệu; thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu theo quy định; chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

5. Phối hợp tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và chỉ đạo điều hành.

6. Thực hiện phân quyền, kiểm soát truy cập và khai thác dữ liệu; bảo đảm sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền.

7. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

8. Phối hợp thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá, rà soát dữ liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá theo yêu cầu.

9. Phân công đầu mối hoặc cán bộ phụ trách dữ liệu để thực hiện các nhiệm vụ về quản trị dữ liệu, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

10. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ bảo đảm phù hợp với Quy chế.

11. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo quy định.

Điều 30. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quy chế này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội, hợp tác công – tư và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các hoạt động kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.

Điều 31. Lộ trình thực hiện

Việc triển khai thực hiện Quy chế này được thực hiện theo lộ trình, kế hoạch triển khai chiến lược dữ liệu của tỉnh và các chương trình, kế hoạch liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 32. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.